

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Kết luận 216- KL/TU ngày 11/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về việc tiếp tục chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3181/TT- SGDDĐT ngày 28/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 1216/2012/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3.** Các ông bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Ban của Tỉnh ủy: Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Chính trị - xã hội;
- V0, V1-3; TH4,5,6, DL2, NC; GD.
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Thu Thủy**

## QUY ĐỊNH

### Về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2019/QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

## Chương I

### QUI ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền, trong đó cụ thể hóa các trường hợp được và không được dạy thêm; yêu cầu, điều kiện của tổ chức, cá nhân tham gia dạy thêm; tổ chức dạy thêm, học thêm; mức thu và quản lý tiền dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; trách nhiệm quản lý của các cấp, các ngành trong hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Các nội dung khác về dạy thêm, học thêm không được quy định cụ thể trong văn bản này phải tuân thủ theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

3. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dạy thêm, học thêm trong quy định này là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục phổ thông (gồm các cơ sở công lập và tư thục), các cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề, trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 điều này tổ chức.

## Chương II

### CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC VÀ KHÔNG ĐƯỢC DẠY THÊM

#### Điều 3. Các trường hợp được dạy thêm

Thực hiện theo qui định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.”

#### **Điều 4. Các trường hợp không được dạy thêm**

Thực hiện theo qui định tại Điều 4 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Không dạy thêm học thêm đối với học sinh được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang dạy học tại các trường:

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khoá khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.”

### **Chương III**

#### **YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA DẠY THÊM**

##### **Điều 5. Yêu cầu đối với người dạy thêm**

Thực hiện theo qui định tại Điều 8 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 4 quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).”

#### **Điều 6. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm**

Thực hiện theo qui định tại Điều 9 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại khoản 1, điều 8 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT

2. Có đủ sức khỏe.

3. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.”

#### **Điều 7. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm**

Thực hiện theo qui định tại Điều 10 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

1. Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.

2. Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m<sup>2</sup>/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

3. Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

4. Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000.

5. Có công trình vệ sinh và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.”

Ngoài quy định trên, bổ sung yêu cầu: Đảm bảo các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với trung tâm giáo dục.

### **Điều 8. Quy mô lớp và thời gian dạy thêm, học thêm**

1. Về quy mô lớp học thêm: Mỗi lớp không quá 30 học sinh.

2. Về thời gian: Mỗi buổi dạy thêm không quá 3 tiết (mỗi tiết 45 phút), mỗi tuần học không quá 4 buổi đối với 01 học sinh THPT và 03 buổi đối với 01 học sinh THCS. Không dạy thêm vào các ngày học sinh được nghỉ theo qui định của nhà nước và nhà trường.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

#### **Điều 9. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

Thực hiện theo qui định tại Điều 5 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.”

Đồng thời thực hiện các yêu cầu sau:

1. Các nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chủ động tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài giờ tại trường cho những học sinh có nguyện vọng để ôn luyện, củng cố, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Khuyến khích hình thức liên kết giữa các trường trong việc mời giáo viên giỏi chuyên môn, có năng lực sư phạm trực tiếp dạy cho học sinh, tạo cơ hội học tập tốt hơn cho học sinh.

#### **Điều 10. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Thực hiện theo qui định tại Điều 6 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:

- a) Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- b) Danh sách người dạy thêm;
- c) Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- d) Mức thu tiền học thêm.”

#### **Điều 11. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Hồ sơ cấp giấy phép, thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“a) Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định tại khoản 1, điều 6 quy định này;

b) Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

c) Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại khoản 5, điều 8 quy định này;

d) Bản sao hợp lệ giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

đ) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện (trung tâm y tế cấp huyện) trở lên cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

e) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.”

Trình tự, thủ tục cấp giấy phép, thực hiện theo qui định tại Điều 13 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại điều 12 quy định này; gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.”

Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép, thực hiện theo qui định tại Điều 14 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhiều nhất là 24 tháng kể từ ngày ký; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).

2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.”

## **Chương V**

### **MỨC THU VÀ QUẢN LÝ TIỀN DẠY THÊM, HỌC THÊM**

#### **Điều 12. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm;

2. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

3. Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.”

Đồng thời thực hiện các yêu cầu sau:

1. Quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm do nhà trường xây dựng trong qui chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở hướng dẫn thu chi về dạy thêm, học thêm của cơ quan có thẩm quyền.

2. Khuyến khích các nhà trường, các tổ chức, các đơn vị kinh tế- xã hội tài trợ, miễn giảm tiền học thêm cho con gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

### **Điều 13. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.”

## **Chương VI**

### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 14. Thanh tra, kiểm tra**

Thực hiện theo qui định tại Điều 21 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.”

#### **Điều 15. Xử lý vi phạm**

Thực hiện theo qui định tại Điều 22 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định”

Đồng thời thực hiện xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm với đối tượng giáo viên không phải là công chức, viên chức, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

## **Chương VII**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản, 4 Điều 16 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:



“1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.”

Đối với Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt kế hoạch dạy thêm, học thêm đối với các trường có cấp trung học phổ thông và cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có nội dung dạy thêm, học thêm thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Điều 17 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại điều 8, điều 9, điều 10 quy định này.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

Đối với Khoản 1, Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt kế hoạch dạy thêm, học thêm đối với các trường tiểu học- trung học cơ sở, trường liên cấp tiểu học -trung học cơ sở và cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có nội dung dạy thêm, học thêm thuộc chương trình trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Điều 18 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.”

Đối với Khoản 1, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt kế hoạch dạy thêm, học thêm đối với các trường tiểu học - trung học cơ sở, trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở và cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có nội dung dạy thêm, học thêm thuộc chương trình trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục**

Thực hiện theo qui định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 19 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.”

Đồng thời thực hiện các yêu cầu sau:

1. Trước khi tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường, phải lập Kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm của năm học, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường có cấp THPT), phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường có cấp THCS) trước khi thực hiện 15 ngày để báo cáo xin ý kiến thẩm định, phê duyệt. Kế hoạch cần nêu rõ: đối tượng học thêm - phân nhóm học sinh theo học lực; danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm - phân công dạy thêm; nội dung dạy thêm được lãnh đạo nhà trường phê duyệt; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; mức thu, qui chế chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Cuối mỗi năm học, báo cáo kết quả dạy thêm, học thêm với cơ quan quản lý trực tiếp.

**Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường**

Thực hiện theo qui định tại Điều 20 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

“1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.”

**Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành.**

1. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động dạy thêm, học thêm và các đơn vị có liên quan thực hiện đúng các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm.

2. Sở thông tin truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn thường xuyên phản ánh việc chấp hành quy định của giáo viên, nhà trường; tuyên truyền để phụ huynh và học sinh hiểu rõ chủ trương đúng đắn của tỉnh về hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Hội và các Đoàn thể: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và phụ huynh học sinh hiểu và thực hiện đúng quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy